

Bản án số: 113/2023/HSPT

Ngày: 13/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trọng;

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Mai;

Bà Hoàng Thị Bích Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhật Phương, cán bộ Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Biều, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1222/2022/TLPT-HS ngày 21/12/2022 đối với bị cáo **Nguyễn Xuân Q** và các đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 328/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

1. Nguyễn Xuân Q sinh năm 1983; Nơi thường trú: **Tổ dân phố G, thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội**; Chỗ ở trước khi bị bắt: **Phòng điều trị tầng 2, K phục hồi chức năng và Y học cổ truyền - Bệnh viện T12, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội**; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố là **Nguyễn Xuân N**; Mẹ là **Nguyễn Thị H**; Vợ là **Phạm Thị Khánh L**, sinh năm 1979; Có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007. Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/5/2012 **Công an huyện T** xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Bản án số 323/2013/HSST ngày 23/8/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 48 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Ngày 19/6/2018 **Công an huyện T**, thành phố Hà Nội khởi tố bị can về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an quận H**, thành phố Hà Nội đang thụ lý điều tra vụ án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xảy ra ngày 07/01/2020. Ngày 30/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra –

Công an tỉnh S ra quyết định khởi tố bị can về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 4 Điều 251. Ngày 22/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội đã ban hành Cáo trạng số 49/CT-VKSTT truy tố tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Bị bắt ngày 20/3/2021; Tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. Có mặt.

2. **Nguyễn Văn N1** sinh năm 1974; Nơi thường trú: **Số A T, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội**; **Chỗ ở: số D Tổ C xã T, huyện T, thành phố Hà Nội**; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố là: **Nguyễn Văn M**; Mẹ là: **Nguyễn Thị K1** (Đã chết); **V** là **Đào Bích T** (Đã ly hôn năm 2009) và 01 con sinh năm 2007. Tiền án: 01 tiền án, tại Bản án số 03/2014/HSST ngày 08/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 08 năm tù về “Mua bán trái phép chất ma túy” (Chấp hành xong án tù ngày 23/11/2020); Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 93/HSST ngày 31/10/2000 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 192/HSST ngày 31/12/2003 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 07/2007/HSST ngày 18/01/2007 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 235/2007/HSST ngày 25/7/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”. Bị bắt ngày 20/03/2021; Tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H. Có mặt.

3. **Bùi Thị H1** sinh năm 1984; Nơi thường trú: **Thôn B, xã L, huyện T, thành phố Hà Nội**; **Chỗ ở: Khu tập thể L, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội**; Nghề nghiệp: Hộ lý tại **Bệnh viện T12**; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố là **Bùi Văn H2**; Mẹ là **Bùi Thị N2**; Chồng là **Lê Huy Đ**, sinh năm 1980; Có 01 con sinh năm 2009; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 08/7/2021; Áp dụng biện pháp ngăn chặn **C** đi khỏi nơi cư trú ngày 26/01/2022. Có mặt.

4. **Đỗ Thị L1** sinh năm 1969; Nơi cư trú: Phòng 1002, **chung cư S số D C, phường T, quận T, thành phố Hà Nội**; Nghề nghiệp: Trưởng Khoa phục hồi chức năng - **Bệnh viện T12**; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố là **Đỗ Đình B** (Đã chết); Mẹ là **Vũ Thị H3** (Đã chết); Chồng là **Nguyễn Ngọc T1**, sinh năm 1969; Có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Là Đảng

viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 37 ngày 15/9/2021 của Ủy ban kiểm tra, huyện ủy T13; Bị bắt ngày 14/9/2021; Áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú ngày 26/01/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị tòa không triệu tập:

1. **Nguyễn Công T2** sinh năm 1986; Nơi thường trú: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. Bị bắt ngày 20/03/2021; Tạm giam tại Trại tạm giam 771-Bộ Q1.

2. **Nguyễn Trung N3** sinh năm 1983; Nơi thường trú: Thôn V, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội; Bị bắt ngày 20/03/2021; Tạm giam tại Trại tạm giam 771-Bộ Q1.

3. **Lê Hoàng H4** sinh năm 1995; Nơi thường trú: Phòng F khu tập thể Q, phường L, quận B, thành phố Hà Nội. Bị bắt ngày 20/03/2021; Áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú ngày 15/10/2021.

4. **Bùi Chí H5** sinh năm 1998; Nơi thường trú: Đ, thôn N, xã Đ, huyện T, thành phố Hà Nội. Hiện bị cáo đang thi hành án tại Trại giam T14 – Bộ C2.

5. **Nguyễn Thị Minh H6** sinh năm 1980; Nơi cư trú: Phòng 0212 Tòa L chung cư HH2, khu đô thị M, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội. Bị bắt ngày 08/7/2021; Áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú ngày 26/01/2022.

6. **Nguyễn Anh V1** sinh năm 1986; Nơi cư trú: số H, Chợ B, xóm A, thôn B, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội. Áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 18/9/2021.

- Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Luật sư **Lê Thị Hải Y** – Văn phòng L4, Đoàn Luật sư thành phố H, bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Xuân Q**. Có mặt.

2. Luật sư **Nguyễn Quang H7** – Hãng Luật **Lê Hồng H8** và Cộng sự, Đoàn Luật sư thành phố H, bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Văn N1**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 20/3/2021, tại khu vực đường D thuộc địa phận xã H, huyện T, thành phố Hà Nội, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố H phát hiện xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios màu đen BKS 30E - 80139 do **Nguyễn Trung N3** điều khiển có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện bên trong xe có **Nguyễn Văn N1** ngồi ghế bên lái và **Nguyễn Công T2** ngồi ghế dưới. Thu giữ trong 02 túi quần của **Nguyễn Văn N1**

đang mặc có 07 túi nylon màu trắng kích thước khoảng (5x10)cm đều chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nylon màu trắng kích thước khoảng (03x05)cm chứa các mảnh viên nén màu nâu.

Kiểm tra ghế sau có **Nguyễn Công T2** đang ngồi, phát hiện thu giữ dưới chân Thường có 01 túi nylon bên trong có 01 hộp giấy màu bạc trong có 01 lọ thủy tinh chứa 01 túi nylon đựng tinh thể màu trắng. Tại vị trí ghế sau bên trái, cạnh chỗ **T2** ngồi thu giữ 01 túi nylon bên trong có 03 túi nylon màu vàng có chữ “Trà Thái Nguyên” chứa 03 túi nylon đựng các viên nén màu xanh; 02 túi nylon đựng tinh thể màu trắng; 01 túi nylon màu xanh và 01 túi nylon màu hồng đều đựng các viên nén màu hồng.

*Tại Bản kết luận giám định số 2375 ngày 26/3/2021 của **Phòng K3** (PC09) - **Công an thành phố H** kết luận:*

- Các viên nén màu xanh bên trong 03 túi nylon đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 207,502 gam.

- Các mảnh viên nén màu nâu bên trong 01 túi nylon đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 0,841 gam.”

- Các viên nén màu hồng bên trong 01 túi nylon màu xanh và 01 túi nylon màu hồng đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 41,062 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nylon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 50,046 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 04 túi nylon kích thước (5x10)cm đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 169,131 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 05 túi nylon đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 183,309 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ khi kiểm tra, bắt giữ **Nguyễn Văn N1, **Nguyễn Trung N3** và **Nguyễn Công T2** là 208,343 gam MDMA, 91,108 gam Methamphetamine và 352,440 gam Ketamine.**

Ngoài thu giữ ma túy, Cơ quan điều tra thu giữ của **Nguyễn Công T2** 02 điện thoại di động có các số thuê bao 0968518464, 0325422141, 0972449784 và 500.000 đồng; Thu giữ của **Nguyễn Trung N3** 02 điện thoại di động có các số thuê bao 0965459396, 0369299620.

Tại Cơ quan điều tra, **Nguyễn Văn N1** khai đang đi giao ma túy cho khách theo sự chỉ đạo của **Nguyễn Xuân Q** tại khu vực trạm soát vé **Cầu G**, thuộc địa phận **xã H, huyện T, thành phố Hà Nội** thì bị bắt giữ quả tang cùng tang vật. Số ma túy bị thu giữ là **N1** vừa lấy ở Phòng điều trị tầng 2, Khoa phục hồi chức năng, **Bệnh viện T12, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội** và hiện vẫn còn cất giấu

ma túy tại đó.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn N1, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp phòng điều trị của Nguyễn Xuân Q tại tầng 2, K phục hồi chức năng và Y học cổ truyền - Bệnh viện T12, xã H, huyện T, Hà Nội thu giữ:

- Thu giữ tại chông ghế nhựa gồm: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nylon kích thước (05x10) cm là ma túy loại Ketamine, khối lượng 23,517 gam.

- Thu giữ trong 01 hộp giấy màu trắng đỏ có chữ GOLDKING gồm: 450 viên nén màu cam bên trong 01 túi nylon màu nâu đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 209,680 gam; Tinh thể màu trắng bên trong 07 túi nylon đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 9,892 gam; Tinh thể màu nâu bên trong 01 túi nylon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 8,410 gam; 5.000 viên nén màu xanh bên trong 38 túi nylon (để trong 05 túi nylon màu vàng) đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1.790,790 gam.

- Thu giữ trong 01 hộp giấy màu ghi gồm: 01 cân điện tử màu đen có dính ma túy loại Ketamine; 1.625 viên nén màu hồng bên trong 07 túi nylon màu xanh, 01 túi nylon màu hồng và 01 túi nylon màu trắng đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 171,440 gam; Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nylon đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 12,613 gam; 07 viên nén màu vàng bên trong 01 túi nylon đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 4,190 gam; 01 túi nylon bên trong có 02 viên nén màu cam đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 0,858 gam và 05 viên nén màu tím đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,442 gam; 16 viên nén màu nâu bên trong 01 túi nylon đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 7,630 gam, 25 viên nén màu xanh bên trong 01 túi nylon đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 11,733 gam; 1.370 viên nén màu nâu bên trong 05 túi nylon đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 503,230 gam; 1.020 viên nén màu xanh bên trong 05 túi nylon đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 376,840 gam.

- Thu giữ trong 01 hộp sắt màu đỏ có chữ “GOUTE” gồm: Các viên nén màu cam bên trong 01 túi giấy màu nâu không tìm thấy chất ma túy, tổng khối lượng 29,410 gam; Tinh thể màu trắng bên trong 14 túi nylon đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 712,700 gam; Chất bột màu xanh bên trong 02 túi nylon đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 6,721 gam; các mảnh viên nén màu xanh bên trong 02 túi nylon đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 18,212 gam; 1.000 viên nén màu xanh bên trong 05 túi nylon đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 364,100 gam; 3.800 viên nén màu hồng bên trong 18 túi nylon màu xanh và 02 túi nylon màu hồng đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 388,990 gam.

- Thu giữ trong 01 túi vải màu vàng gồm: Tinh thể màu trắng bên trong 02

lọ nhựa có chữ “HG-TIXTIEL” đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 913,170 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 2374 ngày 26/3/2021 của **Phòng K3** (PC09)
- **Công an thành phố H** kết luận:

Tổng khối lượng ma túy thu giữ khi khám xét phòng điều trị của Nguyễn Xuân Q là 3.295,426 gam MDMA, 581,453 gam Methamphetamine và 1.659,279 gam Ketamine.

Ngoài ra còn thu giữ tại buồng khách phòng điều trị của **Nguyễn Xuân Q**: 03 bình thủy tinh có gắn ống hút (loại dùng để sử dụng ma túy), 02 máy hàn nhiệt dùng để dán miệng túi nylon, 100 vỏ túi nylon các loại nhãn hiệu cà phê, chè ... chưa sử dụng, 01 bàn nhạc DJ, 02 âm ly, 06 chiếc loa, 02 đèn chiếu Laze, 03 đèn nháy, 02 laptop.

- Mở rộng điều tra vụ án, hồi 11 giờ 00 phút cùng ngày 20/03/2021, Cơ quan điều tra kiểm tra phòng 601 **khách sạn R**, địa chỉ **số C V, phường B, quận H, thành phố Hà Nội**, phát hiện có 06 đối tượng đang sử dụng ma túy gồm **Nguyễn Xuân Q, Đào Hoài Đ1** (đang điều trị tại Khoa phục hồi chức năng, **Bệnh viện T12**), **Ngô Xuân T3, Nguyễn Thị Thu H9, Phạm Thị Thanh T4** và **Vũ Thị Minh N4**. Thu giữ của **Nguyễn Xuân Q**: 01 túi nilong chứa tinh thể màu trắng là Ketamine khối lượng **7,136 gam**; 07 viên nén hình chữ nhật màu xanh, trên bề mặt mỗi viên có ghi chữ Redbull là ma túy loại MDMA tổng khối lượng 2,454 gam. Ngoài ra còn thu giữ: 01 đĩa sứ trắng, 01 ống hút tự tạo và 01 thẻ nhựa cứng đều dính ma túy loại Ketamine.

Tiếp tục kiểm tra hành chính P603 **khách sạn R** phát hiện 02 đối tượng **Lê Hoàng H4** và **Nguyễn Thị Ngọc A**.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự về các tội Mua bán trái phép chất ma túy, Tàng trữ trái phép chất ma túy, Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy và Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ và Quyết định khởi tố bị cáo đối với 10 bị cáo gồm **Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Công T2, Nguyễn Trung N3, Lê Hoàng H4, Bùi Chí H5, Nguyễn Thị Minh H6, Bùi Thị H1, Nguyễn Anh V1** và **Đỗ Thị L1** về các tội danh như trên.

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

1. Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy ngày 20/03/2021 của Nguyễn Xuân Q với Nguyễn Văn N1, Nguyễn Công T2 và Nguyễn Trung N3 tại xã H và tại Bệnh viện T12 tại xã H, huyện T, thành phố Hà Nội.

Tại Cơ quan điều tra, **Nguyễn Xuân Q** khai: **Q** là đối tượng đang bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh theo Quyết định số 01/QĐ-VKS-TT ngày

07/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện đang điều trị tại Phòng điều trị tầng 2, K phục hồi chức năng và Y học cổ truyền - Bệnh viện T12 tại xã H, huyện T, Hà Nội. Q khai không mắc bệnh tâm thần nhưng lợi dụng việc này nhằm trốn tránh việc chấp hành bản án của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì. Khoảng cuối năm 2020, khi K phục hồi chức năng và Y học cổ truyền chuyển về khu nhà mới, Q được điều trị một mình một phòng bệnh tầng 2, không có bệnh nhân khác ở cùng. Lợi dụng việc sơ xuất của cán bộ khoa, Q đã tự đánh chìa khóa riêng để tự do đưa người lạ vào khu vực điều trị để mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Q đã tự thiết kế phòng điều trị của mình thành 03 buồng, buồng phía ngoài để giường bệnh điều trị, buồng trong có hệ thống loa, âm ly, đèn nháy phục vụ việc sử dụng ma túy và 01 buồng ngủ phía trong cùng.

Q thường mua ma túy của đối tượng C1 ở Nghệ An không rõ nhân thân lại lịch với giá 75.000.000 đồng/1000 viên thuốc lắc, 3.800.000 đồng/200 viên hồng phiến, 400.000.000đ/01 Kg Ketamine và 23.000.000 đồng/100 gam ma túy đá để bán lẻ kiếm lợi nhuận. C1 thường mang ma túy lên phòng điều trị bán cho Q. Sau khi nhận ma túy của C1, Q cùng N1 chia các loại ma túy thành các hộp, gói rồi cất giấu lên trên nắp trần phòng điều trị để tránh sự phát hiện. Q cũng chuẩn bị sẵn các túi nilon nhiều kích thước khác nhau và các túi trà xanh để đựng ma túy bán cho khách. Khách mua ma túy của Q thường lên trên phòng điều trị của Q thỏa thuận về số lượng, giá cả, sau đó Q sẽ giao ma túy cho khách bên ngoài bệnh viện. Từ khoảng đầu tháng 3/2021, Q chỉ đạo các đối tượng Nguyễn Văn N1, Nguyễn Công T2 đi giao nhận, bán lẻ ma túy cho Q có trả công theo chuyển và được Q cho sử dụng ma túy miễn phí trong phòng điều trị. Nguyễn Trung N3 hành nghề lái xe taxi nên cũng thường chở Q ra ngoài và chở N1, T2 đi giao ma túy cho khách mua theo chỉ đạo của Q.

Tối ngày 19/3/2021, có người đàn ông tên T5 ở Hưng Yên không rõ địa chỉ gọi điện cho Q hỏi mua 500 viên thuốc lắc, 350 gam Ketamine và 100 gam ma túy đá, do không còn ma túy đá nên Q hẹn sẽ giao ma túy vào sáng ngày 20/3/2021. Khoảng 05 giờ sáng ngày 20/3/2021, trước khi ra khỏi Bệnh viện T12, Q đưa cho N1 03 túi trà xanh Thái Nguyên đã đóng gói sẵn 500 viên thuốc lắc bảo khi nào có khách gọi thì N1 và T2 mang đi bán cho khách của Q tại khu vực đường D gần trạm soát vé Thương Tín thuộc địa phận xã H, huyện T, thành phố Hà Nội, trả công mỗi người 3.000.000 đồng. Q gọi Nguyễn qua Bệnh viện T12 đón N1 và T2 mang ma túy đi giao cho khách mua. N1, T2 và N3 hẹn gặp nhau tại khu vực cổng trường Cao đẳng phát thanh truyền hình gần Bệnh viện T12. Do quên đưa K2 cho N1 nên Q gọi điện bảo N1 quay về lấy thêm 350 gam Ketamine. N1 để lại 03 túi thuốc lắc ở ghế sau xe cạnh chỗ T2 đang ngồi rồi quay về lấy thêm Ketamine. Lúc này chỉ còn N3 và T2 ngồi trên xe của N3, Q

bảo một lái xe **G** mang thêm 01 túi nylon bên trong có 01 hộp giấy màu bạc chứa khoảng 100 gam ma túy đá cho **T2**, **T2** nhận và để túi ma túy đá dưới chân vị trí đang ngồi. Khoảng 15 phút sau, **N1** quay lại, lên xe và ngồi ở ghế phụ phía trước, còn **T2** vẫn ngồi ở ghế sau, khi cả ba đến khu vực **đường D** (gần **trạm soát vé T15**) thuộc địa phận **xã H, huyện T, Hà Nội** bị kiểm tra, bắt giữ, thu giữ toàn bộ số ma túy nói trên.

Nguyễn Văn N1 khai nhận phù hợp với **Nguyễn Xuân Q** về việc ngày 20/03/2021 được **Q** chỉ đạo đi bán ma túy cùng **Nguyễn Công T2** và **Nguyễn Trung N3**, trong đó **N3** là lái xe taxi. **N1** khai bắt đầu ở cùng **Q** tại phòng điều trị tầng 2, **K** phục hồi chức năng và Y học cổ truyền - **Bệnh viện T12** cùng với **Q**, giúp **Q** dọn dẹp nhà và nhiều lần đi bán ma túy cho khách của **Q**, mỗi lần được trả công từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng. **N1** biết **Q** giấu ma túy trên nắp trần phòng điều trị vì đã cùng **Q** và **T2** giấu ma túy trên đó.

Nguyễn Trung N3 khai là lái xe taxi thường hay chở **N1** đi theo yêu cầu của **Q**. **N3** biết **N1** đi giao bán ma túy cho khách, tuy nhiên không rõ số lượng, loại ma túy. Ngày 20/3/2021, **N3** đón **N1** và **T2** ở cổng trường Cao đẳng truyền hình cách **Bệnh viện T12** khoảng 01 km. Khi **T2** đang trên xe thì có một lái xe **G** đưa qua cửa xe ô tô cho **T2** 01 túi nilong màu trắng, **N3** đoán là túi ma túy. Nguyên không được hưởng lợi và không biết **Q**, **N1** và **T2** mang ma túy đi bán.

Nguyễn Công T2 ban đầu khai nhận số ma túy thu giữ dưới chân chỗ **T2** ngồi là ma túy đi bán cho **Q** nhưng không rõ số lượng. Quá trình điều tra **T2** thay đổi lời khai không biết là ma túy và không biết của ai. **T2** khai hay đến chơi với **Q** nhưng không biết **Q** cất giấu ma túy trên nắp trần và cũng không cùng **Q** và **N1** cất giấu ma túy trên nắp trần.

Về đối tượng **C1** ở Nghệ An và đối tượng **T5** ở Hưng Yên là các đối tượng mua bán ma túy với **Nguyễn Xuân Q**: **Q** không khai cụ thể tên, địa chỉ, số điện thoại nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ.

Căn cứ lời khai nhận phù hợp của các bị cáo, phù hợp với ma túy bị thu giữ tại **Bệnh viện T12**, thu giữ trên xe ô tô taxi của **Nguyễn Trung N3** và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập đủ cơ sở kết luận **Nguyễn Xuân Q**, **Nguyễn Văn N1**, **Nguyễn Trung N3** và **Nguyễn Công T2** đã có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Khối lượng ma túy mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là:

- **Nguyễn Trung N3** và **Nguyễn Công T2** phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép số ma túy thu giữ trên xe taxi Toyota Vios màu đen BKS 30E - 80139 bị bắt quả tang gồm: 208,343 gam MDMA. 91,108 gam Methamphetamine và 352,440 gam Ketamine.

- **Nguyễn Xuân Q** và **Nguyễn Văn N1** phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với số ma túy thu giữ trên xe taxi Toyota

Vios màu đen BKS 30E - 80139 bị bắt quả tang gồm: 208,343 gam MDMA, 91,108 gam Methamphetamine và 352,440 gam Ketamine và số ma túy bị thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Xuân Q tại Khoa phục hồi chức năng và Y học cổ truyền - Bệnh viện T12 gồm: 3.295,426 gam MDMA, 581,453 gam Methamphetamine và 1.659,279 gam Ketamine. Tổng số ma túy: 3.503,769 gam MDMA, 672,561 gam Methamphetamin và 2.011,719 gam Ketamine.

2. Hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Xuân Q, Lê Hoàng H4 ngày 20/03/2021 tại số C V, phường B, quận H, thành phố Hà Nội.

Khoảng 05 giờ ngày 20/3/2021, Nguyễn Xuân Q mang theo ma túy, hẹn Ngô Xuân T3 đến đón Q và Đào Hoài Đ1 (Bệnh nhân cùng điều trị tại Khoa phục hồi chức năng) đi tìm địa điểm sử dụng. T3 chở Q, Đ1 bằng xe ô tô cá nhân đến khu vực sinh trung tâm thương mại M3, Hà Nội thì gặp Lê Hoàng H4. Q bảo H4 đặt phòng khách sạn để cùng nhau sử dụng ma túy, H4 đồng ý rồi dẫn nhóm Q đến khách sạn R số C V, phường B, quận H, thành phố Hà Nội, thuê phòng 601, 603 và 604. Sau khi thuê phòng, cả nhóm gồm Q, T3, Đ1 và H4 vào phòng 601 để sử dụng ma túy. Q bảo H4 thuê loa, đèn L2 và gọi 04 nhân viên nữ gồm Nguyễn Thị Thu H9, Phạm Thị Thanh T4, Nguyễn Thị Ngọc A và Vũ Thị Minh N4 đến cùng sử dụng ma túy. Q bỏ ra 01 túi nylon chứa khoảng 10 viên thuốc lắc có logo hình con tê giác (Red B1) và 01 túi nylon chứa khoảng 10 gam Ketamine, bảo H4 “xào” Ketamine và chia thuốc lắc cho mọi người cùng sử dụng. Cả nhóm sử dụng ma túy đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 20/3/2021 thì Cơ quan Công an vào kiểm tra thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại của Q chưa sử dụng hết và hệ thống L3, đèn Laze.

Lê Hoàng H4 khai nhận phù hợp với Nguyễn Xuân Q về việc giúp Q đặt phòng khách sạn R số 3 V, thuê loa đài, đèn laze và gọi 04 nhân viên lên cùng sử dụng ma túy.

Ngô Xuân T3 khai nhận phù hợp với Nguyễn Xuân Q và Lê Hoàng H4 về việc qua bệnh viện T12 đón Q đi ăn sáng, sau đó được Q rủ cả nhóm đi thuê phòng khách sạn R để nghe nhạc và sử dụng ma túy. T3 chứng kiến Q bỏ ma túy ra bàn rồi đưa cho T3 1/2 viên thuốc lắc nhưng T3 không sử dụng mà chỉ ngồi nghe nhạc, uống bia sau đó bị kiểm tra.

Nguyễn Thị Thu H9, Phạm Thị Thanh T4, Nguyễn Thị Ngọc A và Vũ Thị Minh N4 đều khai được Lê Hoàng H4 gọi đến khách sạn R để cùng sử dụng ma túy với H4 và bạn bè, được trả công 5.000.000 đồng/01 người.

Kết quả kiểm tra: Nguyễn Thị Thu H9, Phạm Thị Thanh T4, Vũ Thị Minh N4 và Đào Hoài Đ1 dương tính với ma túy tổng hợp. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng trên về hành vi sử dụng

trái phép chất ma túy.

Anh **Đặng Anh T6** giữ chức vụ Giám đốc kiêm quản lý khách sạn **R** là người trực tiếp làm thủ tục cho **Lê Hoàng H4** thuê 03 phòng khách sạn **R** nhưng không biết **H4** thuê để sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

*Tại Bản kết luận giám định số 2377 ngày 26/3/2021 của **Phòng K3** (PC09) - **Công an thành phố H** kết luận:*

“- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nylon là ma túy loại Ketamine khối lượng: 7,136 gam.

- 07 viên nén hình chữ nhật màu xanh, trên bề mặt mỗi viên có ghi chữ Redbull là ma túy loại MDMA tổng khối lượng 2,454 gam.

- 01 đĩa sứ trắng, 01 ống hút tự tạo, 01 thẻ nhựa có chữ “Khách hàng đồng” đều dính ma túy loại Ketamine.”

Như vậy, căn cứ vào tang vật thu giữ phù hợp lời khai nhận của **Nguyễn Xuân Q**, **Lê Hoàng H4** và các tài liệu điều tra khác đủ cơ sở xác định: Ngày 20/03/2021, tại **Khách sạn R số C V, phường B, quận H, thành phố Hà Nội**, **Nguyễn Xuân Q** có hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép 2,454 gam MDMA và 7,136 gam Ketamine”; **Lê Hoàng H4** có hành vi giúp sức cho **Nguyễn Xuân Q** “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

3. Hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép ma túy tại Khoa phục hồi chức năng và y học cổ truyền - Bệnh viện T12.

Khoảng cuối năm 2020, **K** phục hồi chức năng và y học cổ truyền được chuyển về tòa nhà mới cạnh sân bóng tennis và được sử dụng để điều trị cho bệnh nhân tâm thần, **Q** được chuyển về phòng điều trị tại tầng 2. Trong thời gian **K** phục hồi chức năng đang lắp đặt thiết bị chữa bệnh, **Q** đã lấy trộm chìa khóa phòng điều trị của mình sau đó thuê một cửa hàng tại khu vực **Ga T** vào lắp đặt vách nhôm cách âm, ngăn phòng điều trị của **Q** để làm thêm 02 buồng nhỏ phía trong, trong đó một buồng có lắp loa công suất lớn, âm ly, bàn DJ, đèn **L2**, đèn nháy... để làm địa điểm Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi đã hoàn thiện việc cải tạo phòng điều trị trở thành phòng “bay, lắc”, **Q** đã nhiều lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại đây cho bản thân, bạn bè đến thăm và một số nhân viên y tế gồm **Nguyễn Anh V1**, **Nguyễn Thị Minh H6** và **Bùi Thị H1**. Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của **Nguyễn Xuân Q**, **Nguyễn Văn N1**, **Nguyễn Trung N3**, **Bùi Chí H5**, **Nguyễn Thị Minh H6**, **Bùi Thị H1** các ngày 02/02/2021, 13/3/2021 và 19/3/2021 và hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của **Nguyễn Anh V1** vào các

ngày 13/3/2021 và 19/3/2021 tại Khoa phục hồi chức năng và y học cổ truyền-Bệnh viện T12 như sau:

3.1. Hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Xuân Q và Bùi Chí H5 ngày 02/02/2021

Chiều ngày 02/02/2021, Bùi Chí H5 (hiện đang thi hành án tại Trại giam T14 – Bộ C2) xin Nguyễn Xuân Q ma túy để tổ chức sinh nhật cho Nguyễn Thị Minh H6 vào buổi tối, Q đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày, H6 vào phòng điều trị của Q mời Q sang phòng A5 ở bên cạnh để ăn uống. Lúc này, trong phòng A5 đã có Bùi Chí H5, Nguyễn Thị Minh H6, Bùi Thị H1, Nguyễn Trung N3, Nguyễn Thị Thanh N5 (nhân viên) đang ngồi ăn uống. Khoảng 30 phút sau thì Nguyễn Anh V1 lên cùng tham gia. Trong lúc ngồi ăn uống, H5 nhắc lại việc đã đề nghị Q cho mọi người sử dụng ma túy, Q đồng ý và đi về phòng điều trị trước.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Q đang ngồi trong phòng điều trị thì N3 cầm hoa còn H5 cầm bánh gato cùng H6, H1, N5 đi vào ngồi xung quanh bàn uống nước. Được sự đồng ý của Q, Bùi Chí H5 cúi xuống gầm bàn uống nước lấy thuốc lắc và K2 mà Q đã để sẵn lên trên bàn rồi bật nhạc, bẻ đôi khoảng 04 viên thuốc lắc, lấy đĩa sứ để “xào” Ketamine chia cho mọi người cùng sử dụng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì V1 từ dưới phòng trực ban ở tầng 1 đi lên phòng Q cùng sử dụng ma túy. Cả nhóm cùng sử dụng ma túy tại phòng điều trị của Q đến khoảng 04 giờ sáng ngày 03/02/2021.

Nguyễn Xuân Q và Bùi Chí H5 khai nhận phù hợp nhau về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị Minh H6, Nguyễn Trung N3, Bùi Thị H1 và Nguyễn Anh V1 tại phòng điều trị của Q. Q khai ma túy H5 lấy ra cho H6, H1, N3 và V1 sử dụng là ma túy của Q mua của đối tượng C1 ở Nghệ An. H6, H1 và V1 cũng thừa nhận ngày 02/02/2021 đã sử dụng ma túy tại phòng điều trị của Q nhưng không rõ loại ma túy gì.

Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen thu giữ của Nguyễn Trung N3, phát hiện trong phần tin nhắn Zalo của N3 có nhiều tin nhắn hình ảnh H6 gửi có mặt của Q, N3, H6, H1, H5, V1 và N5 trong phòng điều trị của Q vào ngày 02/02/2021.

Như vậy, căn cứ vào lời khai nhận phù hợp của Nguyễn Xuân Q, Bùi Chí H5, Nguyễn Trung N3, Nguyễn Thị Minh H6, Bùi Thị H1, Nguyễn Anh V1 và các tài liệu điều tra khác có đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/02/2021, Nguyễn Xuân Q và Bùi Chí H5 đã tổ chức cho Nguyễn Thị Minh H6, Nguyễn Trung N3, Bùi Thị H1 và Nguyễn Anh V1 sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng điều trị tầng 2 Khoa phục hồi chức năng và y học cổ truyền - Bệnh viện T12.

3.2. Hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Xuân

Q, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Trung N3, Nguyễn Thị Minh H6, Bùi Thị H1 và hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Anh V1 ngày 13/03/2021

Chiều ngày 12/3/2021, **Nguyễn Trung N3** nhắn tin Zalo cho **Nguyễn Thị Minh H6** hẹn tối ngày 13/3/2021 cả nhóm sẽ tiếp tục tổ chức sử dụng ma túy tại Khoa phục hồi chức năng và y học cổ truyền, **Bệnh viện T12**.

Đến 20 giờ ngày 13/03/2021, **N3** mang **L3** và đèn chiếu Laze đến cùng **H6, H1, V1** và **H5** tập trung tại phòng giao ban của khoa. Trong lúc chờ đợi, **H6** và **H1** gọi điện thoại cho **Q** để xin ma túy nhưng **Q** đang có khách nên **Q** bảo chờ. Sau đó **Nguyễn Anh V1** lên tầng 2 mở cửa phòng âm nhạc để **N3, H5** mang loa, đèn chiếu **L2** vào, còn **H6** và **H1** sang gõ cửa phòng điều trị của **Q** để xin ma túy. **N1** mở cửa phòng, đưa cho **H6** 01 túi nylon trong có 04 viên thuốc lắc, **H6** cầm thuốc lắc về phòng âm nhạc đưa cho **H5, N3** bẻ đôi chia cho mọi người cùng sử dụng.

Một lúc sau, **H1** tiếp tục gọi điện thoại cho **Q** rồi sang gõ cửa phòng điều trị của **Q** xin thêm Ketamine để sử dụng. **N1** mở cửa phòng điều trị đưa cho **H1** 01 chiếc đĩa sứ trắng, 01 túi nylon trong có 02 viên thuốc lắc và 01 túi Ketamine kích thước khoảng (02x02)cm không rõ số lượng. Hạt mang về đưa cho **H5** đổ Ketamine ra đĩa còn **N3** bật lửa “xào” Ketamine để mọi người cùng sử dụng. Cả nhóm cùng sử dụng ma túy tại phòng âm nhạc của khoa phục hồi chức năng đến khoảng 22 giờ 30 phút thì rủ nhau sang phòng **Q** để tiếp tục sử dụng.

Nguyễn Xuân Q khai nhận phù hợp với **Nguyễn Văn N1** về việc tối ngày 13/03/2021 cung cấp thuốc lắc và Ketamine cho **H6**, Hạt tổ chức cho các đối tượng sử dụng tại bệnh viện.

Nguyễn Thị Minh H6, Bùi Thị H1, Nguyễn Trung N3, Nguyễn Anh V1 và **Bùi Chí H5** đều khai nhận phù hợp về việc sử dụng ma túy tại phòng âm nhạc và phòng điều trị của **Q** ngày 13/03/2021 tại tầng 2, **K** phục hồi chức năng và y học cổ truyền, Bệnh viện tâm thần TW1, trong đó **H6** và Hạt xin ma túy của **Q, N3** mang loa đèn đến, còn **H5** bỏ thuốc lắc và xào Ketamine cho cả nhóm sử dụng.

Về chiếc loa và đèn **L2** mà **N3** mang đến phòng âm nhạc phục vụ việc sử dụng ma túy vào đêm 13/3/2021 thì Nguyên khai là của khách bỏ quên trên xe taxi của **N3**, sau đó **N3** đã bán chiếc loa và đèn **L2** với giá 1.000.000 đồng nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen thu giữ của **Nguyễn Trung N3**, phát hiện trong phần tin nhắn Zalo giữa **N3** và **H6** có nhiều nội dung tin nhắn liên quan việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đêm 13/3/2021.

Như vậy, căn cứ vào lời khai nhận phù hợp của **Nguyễn Xuân Q, Bùi Chí**

H5, Nguyễn Trung N3, Nguyễn Thị Minh H6, Bùi Thị H1, Nguyễn Anh V1 và các tài liệu điều tra khác có đủ cơ sở kết luận: Ngày 13/03/2021, Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Thị Minh H6, Bùi Thị H1 và Nguyễn Trung N3 đã tổ chức cho cả nhóm gồm Nguyễn Thị Minh H6, Bùi Thị H1, Nguyễn Trung N3, Nguyễn Anh V1 và Bùi Chí H5 sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng điều trị tầng 2 Khoa phục hồi chức năng và y học cổ truyền - Bệnh viện T12, trong đó Nguyễn Xuân Q và Nguyễn Văn N1 cung cấp ma túy cho Nguyễn Thị Minh H6 và Bùi Thị H1 mang về cho cả nhóm sử dụng, Nguyễn Trung N3 mang Loa và đèn Laze phục vụ việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Nguyễn Anh V1 là nhân viên âm nhạc của K phục hồi chức năng và y học cổ truyền, Bệnh viện T12, có chìa khóa mở cửa phòng này. Trong đêm 13/3/2021, V1 đã mở cửa phòng âm nhạc làm địa điểm cho các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của Nguyễn Anh V1 cấu thành tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

3.3. Hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Xuân Q và hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Anh V1 ngày 19/03/2021.

Khoảng 19 giờ ngày 19/3/2021, Đào Hoài Đ1 lên phòng điều trị tầng 2 của Nguyễn Xuân Q chơi, lúc này trong phòng có Q, Nguyễn Văn N1 và Nguyễn Công T2. Đến khoảng 21 giờ, Q rủ Đ1, T2 và N1 cùng sử dụng ma túy. Q lấy từ gầm bàn uống nước ra 01 túi nylon chứa Ketamine rồi bảo T2 đi lấy đĩa sứ để “xào” Ketamine cho Đ1, T2 sử dụng bằng cách dùng ống nhựa hít qua mũi.

Đến khoảng 22 giờ, Nguyễn Anh V1 đang trực ca đêm ở tầng 1 của K phục hồi chức năng cũng lên phòng điều trị của Q thì thấy Q cùng các đối tượng đang sử dụng ma túy. Q mời V1 sử dụng ma túy, V1 đồng ý sử dụng hồng phiến. Q lấy hồng phiến ở dưới gầm bàn lên cho vào mảnh giấy bạc, hơi lửa nóng để V1 sử dụng. Sau đó, Q còn lấy thêm ma túy “đá” để cả nhóm cùng sử dụng.

Đến khoảng 03 giờ sáng 20/3/2021, V1 về phòng trực ban ở tầng 1 còn Q, Đ1, N1 và T2 tiếp tục sử dụng đến 04 giờ sáng, sau đó Q và Đ1 tự ý đi ra khỏi Khoa phục hồi chức năng và y học cổ truyền, Bệnh viện T12 để tìm nơi tiếp tục sử dụng ma túy. Sau đó Cơ quan điều tra đã bắt giữ Q tại khách sạn R, số C V, phường B, quận H, thành phố Hà Nội khi đang cùng nhiều đối tượng sử dụng ma túy.

Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Công T2 và Nguyễn Anh V1 khai nhận phù hợp về việc Q tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng điều trị của Q ở tại tầng 2 Khoa phục hồi chức năng và y học cổ truyền, Bệnh viện T12 vào đêm 19 rạng sáng 20/3/2021.

Kết quả kiểm tra: Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Công T2,

Nguyễn Anh V1 và Đào Hoài Đ1 dương tính với ma túy tổng hợp Methamphetamine.

Như vậy, căn cứ vào lời khai nhận phù hợp của Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Công T2 và Nguyễn Anh V1, phù hợp với các tài liệu điều tra khác có đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/03/2021, Nguyễn Xuân Q có hành vi tổ chức cho cả nhóm gồm Nguyễn Văn N1, Nguyễn Công T2, Nguyễn Anh V1 và Đào Hoài Đ1 sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng điều trị tầng 2 Khoa phục hồi chức năng và y học cổ truyền - Bệnh viện T12.

Nguyễn Anh V1 là nhân viên kỹ thuật âm nhạc của bệnh viện, trong ca trực đêm ngày 19/03/2021 có trách nhiệm quản lý bệnh nhân, quản lý các buồng bệnh, quản lý kiểm soát người ra vào khoa. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Nguyễn Anh V1 phát hiện Nguyễn Xuân Q cùng Nguyễn Văn N1, Nguyễn Công T2 và Đào Hoài Đ1 sử dụng ma túy tại Phòng điều trị nhưng không báo cáo lãnh đạo bệnh viện, không nhắc nhở, ngăn cản gì mà mặc nhiên đồng ý cho Q sử dụng trái phép chất ma túy, bản thân còn tham gia cùng sử dụng ma túy. Hành vi của Nguyễn Anh V1 đã cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

4. Hành vi Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ của Đỗ Thị L1 tại Khoa phục hồi chức năng và y học cổ truyền - Bệnh viện T12

Khoa phục hồi chức năng và y học cổ truyền - Bệnh viện T12 được thành lập ngày 16/01/2005 là khoa lâm sàng, thực hiện chức năng khám, điều trị và phục hồi chức năng cho người bệnh thuộc chuyên khoa Tâm thần, quản lý sức khỏe các đối tượng có thể bảo hiểm y tế, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Giám đốc bệnh viện, chịu trách nhiệm trước Giám đốc về thực hiện nhiệm vụ đã được phân công. Chuyên môn chính là phục hồi chức năng cho bệnh nhân toàn bệnh viện bằng các liệu pháp y học như liệu pháp vật lý trị liệu, âm nhạc, mỹ thuật, thể dục thể thao vv... ngoài ra còn có chức năng điều trị tâm thần kết hợp, triển khai Y học cổ truyền với Y học hiện đại trong khám, chữa bệnh cho bệnh nhân với quy mô 30 giường bệnh. Đỗ Thị L1 là Bác sỹ chuyên khoa Cấp II, được bổ nhiệm Trưởng khoa phục hồi chức năng và Y học cổ truyền, Bệnh viện T12 từ ngày 28/01/2019, là người chịu trách nhiệm về công tác chuyên môn, quản lý hành chính và nhân sự của K.

Ngày 01/01/2021, K phục hồi chức năng và y học cổ truyền chính thức chuyển về tòa nhà mới 02 tầng. K có tổng số 28 nhân viên gồm 01 Trưởng Khoa, 01 Phó khoa, 01 Điều dưỡng trưởng và các cán bộ, nhân viên, được chia thành 04 nhóm hoạt động chuyên môn gồm đội ngũ bác sỹ, điều dưỡng, kỹ thuật viên và hộ lý. Ngoài việc điều trị tự nguyện cho bệnh nhân tâm thần, K còn điều

trị cho 10 bệnh nhân bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh trong đó có Nguyễn Xuân Q.

Nguyễn Xuân Q là đối tượng bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh theo Quyết định số 01/QĐ-VKS-TT ngày 07/11/2018 của Viện KSND huyện T, thành phố Hà Nội về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong thời gian điều trị tại Bệnh viện T12, để có tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy, Q đã thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy ngay tại Bệnh viện. Khoảng cuối tháng 12/2020, Khi khoa phục hồi chức năng và y học cổ truyền được chuyển về tòa nhà mới, Q đã tự ý cải tạo buồng bệnh thành 03 buồng nhỏ, trong đó có 01 buồng phía bên trong được bố trí hệ thống âm thanh, ánh sáng, đèn nháy, đèn chiếu laze, loa công suất lớn, phục vụ cho việc giao dịch mua bán ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Q đã tổ chức cho bạn bè bên ngoài và một số nhân viên, cán bộ bệnh viện sử dụng trái phép chất ma túy ngay tại buồng bệnh. Tại đây, Q thuê Bùi Chí H5 và Nguyễn Văn N1 ở cùng buồng bệnh phục vụ nhu cầu cá nhân và bán lẻ ma túy cho Q.

Lợi dụng sơ hở của cán bộ K, Q lấy cắp chìa khóa buồng bệnh để tự ý sử dụng. Q khai khi cải tạo xong buồng bệnh thì T7 khoa Đỗ Thị L1 và Điều dưỡng trưởng Tạ Thị T8 có biết và nhắc nhở, yêu cầu Q tháo dỡ nhưng Q vẫn không chấp hành. Q khai hàng tháng có nộp cho bác sỹ L1 từ 6.000.000 triệu đồng đến 10.000.000 đồng tiền buồng bệnh để Q được tự do đưa người lạ hoặc bạn bè vào buồng bệnh của Q không theo quy định của Bệnh viện mà không bị nhắc nhở. Ngoài ra, Q khai do T7 khoa L1 còn dọa sẽ nhận xét vào bệnh án sức khỏe tốt phải đi trả án, không được tiếp tục điều trị tại Khoa.

Chị Lê Thị M1, sinh năm 1988, trú tại thôn N, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội, là Bác sỹ kiêm Tổ trưởng công đoàn của K khai: hàng tháng bác sỹ L1 có thu tiền của người nhà bệnh nhân điều trị bắt buộc nhưng không rõ bao nhiêu, sau đó có đưa lại một phần vào quỹ của khoa, số tiền này hạch toán riêng. Riêng đối với trường hợp bệnh nhân Q thì mỗi tháng bác sỹ L1 đưa cho chị M1 từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng để nhập quỹ. Chị M1 có viết chi tiết các khoản thu vào sổ nhưng sau khi đó Bác sỹ L1 chỉ đạo tiêu hủy hết sổ sách nên không thể nhớ chi tiết từng khoản thu. Trước đó chị M1 đã chụp lại 03 trang sổ, trong đó có thể hiện Bác sỹ Lưu nộp quỹ 1.000.000 đồng tháng 10/2020 của bệnh nhân Q nhưng không nêu nội dung nộp tiền gì, chị M1 nghĩ đó là tiền Q chúc mừng Khoa ngày 20/10. Về số tiền tăng thu nhập cho cán bộ khoa thì chị M1 khai là tiền người nhà bệnh nhân cảm ơn và tiền chăm sóc bệnh nhân hàng tháng, sau khi tổng kết sẽ chia cho cán bộ theo công sức đóng góp. Số tiền chia cho nhân viên đều được Trưởng khoa Đỗ Thị L1 đồng ý và chỉ đạo.

Đỗ Thị Lưu k thừa nhận thu tiền hoặc chỉ đạo thu tiền của người nhà bệnh nhân, không chỉ đạo chị M1 chia tiền thu nhập cho cán bộ mà chị M1 tự làm

theo thói quen từ nguồn tiền chăm sóc bệnh nhân, không chỉ đạo chị M1 tiêu hủy sổ sách như chị M1 khai. L1 khai bệnh nhân Q có chúc mừng cho K 04 lần tổng số 8.500.000 đồng các dịp 20/10, ngày K chuyển về trụ sở mới, Tết Nguyên đán và Ngày thầy thuốc Việt Nam 27/02.

Đối với việc bệnh nhân Q tự ý cải tạo buồng bệnh, Đỗ Thị L1 có được nghe phản ánh từ các nhân viên của K. Đầu tháng 01/2021, khi Q mới cải tạo xong buồng bệnh, bà L1 có lên nhắc nhở và yêu cầu tháo dỡ nhưng Q không thực hiện. Do Q là bệnh nhân tâm thần hay chửi bới bác sỹ nên L1 chỉ nhắc nhở một lần. Lưu không biết Q chia buồng điều trị để mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, không biết Q cất giấu ma túy tại buồng điều trị. L1 biết việc Q tự ý cải tạo buồng bệnh nhưng không có biện pháp cưỡng chế, không báo cáo lên Lãnh đạo Bệnh viện là thực hiện chưa hết trách nhiệm của Trưởng khoa. Tuy nhiên, L1 khai việc làm của bản thân không phải vì mục đích vụ lợi cho bản thân mà chỉ xuất phát từ việc nể nang bệnh nhân tâm thần, không muốn để bệnh nhân làm ảnh hưởng đến bệnh viện. Một số người nhà bệnh nhân từng có người nhà khám chữa bệnh tự nguyện tại Khoa phục hồi chức năng bệnh viện tâm thần tại các thời điểm từ tháng 12/2020 đến tháng 02/2021 khai chi phải nộp viện phí theo quy định tại phòng tài chính, ngoài ra không phải nộp tiền gì khác cho K Phục hồi chức năng hoặc bác sỹ Đỗ Thị Lưu.

Các nhân viên của K khai hàng tháng được nhận số tiền tăng thu nhập do Trưởng khoa quyết định nhưng không biết rõ nguồn gốc nguồn tiền, nhận thức là tiền người nhà bệnh nhân cảm ơn khoa, việc thu này là ngoài quy định của bệnh viện. Các cá nhân đã tự nguyện nộp lại 247.350.000 đồng số tiền đã nhận từ tháng 01/2019 đến tháng 03/2020.

Ban giám đốc Bệnh viện T12 gồm các cá nhân: ông Vương Văn T9 (nguyên giám đốc bệnh viện), ông Nguyễn Tuấn Đ2 (Phó Giám đốc bệnh viện), ông Lê Ngọc T10 (Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc Bệnh viện), ông Nguyễn Mạnh P (Phó Giám đốc Bệnh viện) chịu trách nhiệm về các lĩnh vực quản lý và công tác chuyên môn của mình. Đối với K phục hồi chức năng và y học cổ truyền đã phân công trách nhiệm quản lý cho Trưởng khoa Đỗ Thị Lưu. Do Trưởng khoa Đỗ Thị Lưu không báo cáo sai phạm của bệnh nhân Nguyễn Xuân Q trong việc tự cải tạo buồng điều trị thành địa điểm mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Ban giám đốc không kịp thời nắm được tình hình để có biện pháp giải quyết. Việc thu tiền khám chữa bệnh của bệnh nhân theo quy chế bệnh viện, còn việc K phục hồi chức năng và Y học cổ truyền có nguồn thu tăng thêm như thế nào thì Ban giám đốc không nắm được. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý hình sự đối với các cá nhân trên.

Mặc dù Đỗ Thị Lưu k khai nhận hành vi phạm tội nhưng căn cứ lời khai nhận phù hợp của Nguyễn Xuân Q, chị Lê Thị M1 và một số nhân viên bệnh

viện có cơ sở xác định: **Đỗ Thị L1** với chức vụ Trưởng Khoa phục hồi chức năng và y học cổ truyền - **Bệnh viện T12**, chịu trách nhiệm quản lý đối với tất cả hoạt động của khoa, biết bệnh nhân **Nguyễn Xuân Q** tự ý cải tạo buồng bệnh điều trị không đúng quy định của bệnh viện nhưng vì động cơ vụ lợi và động cơ cá nhân khác đã không quyết liệt yêu cầu tháo dỡ, không báo cáo Ban giám đốc bệnh viện dẫn đến việc **Q** tự ý đưa người lạ vào khoa, sử dụng buồng bệnh để mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, ảnh hưởng đến uy tín của bệnh viện, gây mất lòng tin của nhân dân đối với ngành y nói chung và đội ngũ nhân viên cán bộ y tế nói riêng.

5. Hành vi mua bán 300 viên thuốc lắc của **Nguyễn Xuân Q, **Nguyễn Văn N1** với **Nguyễn Thị Kim H10** và **Ngô Duy D** ngày 14/03/2021.**

Ngày 30/10/2021, Đội 7- Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố H tiếp tục bắt giữ, khởi tố, tạm giam đối với **Nguyễn Thị Kim H10**, sinh năm: 1985, trú tại Phòng A3409, chung cư M, phường N, quận L, thành phố Hà Nội; **Nguyễn Thành Đ3**, sinh năm 1989, trú tại số D ngách E T, phường B, quận T, thành phố Hà Nội và **Ngô Duy D**, sinh năm 1990, trú tại tổ B phường T, quận L, Hà Nội về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra vụ án xác định: Trong khoảng thời gian tháng 03/2021, ngoài việc mua bán ma túy với **Nguyễn Trung N3**, **Nguyễn Công T2** thì **Nguyễn Xuân Q**, **Nguyễn Văn N1** còn Mua bán trái phép chất ma túy đối với **Nguyễn Thị Kim H10** và **Ngô Duy D**. Cụ thể như sau:

Khoảng đầu năm 2021, qua quan hệ xã hội, **Nguyễn Thị Kim H10** quen **Nguyễn Xuân Q** (khi đó **Q** đang điều trị tại Khoa phục hồi chức năng và Y học cổ truyền- **Bệnh viện T12**), biết **Q** bán ma túy nên đặt mua. Ngày 14/3/2021, **H10** gọi điện thoại đến số 0396799732 của **Q** đặt mua 300 viên “thuốc lắc” màu xanh hình giống viên kim cương với giá 80.000 đồng đồng/01viên, tổng tiền là 24.000.000 đồng, hẹn bán được ma túy sẽ trả tiền, thỏa thuận địa điểm giao ma túy tại chỗ ở của **H10** tại Phòng A3409, chung cư M, phường N, quận L, thành phố Hà Nội nhận ma túy do **N1** giao. Sau đó **D** mang số ma túy này về nhà số I Đ, phường Đ cất giấu thì bị kiểm tra, bắt giữ.

Nguyễn Xuân Q, **Nguyễn Văn N1**, **Nguyễn Thị Kim H10** và **Đỗ Duy D1** khai nhận phù hợp về việc mua bán 300 viên thuốc lắc ngày 14/03/2021. **N1** khai được hưởng công 1.000.000 đồng, còn **H10** đã trả **Q** 24.000.000 đồng hai ngày sau đó. **Nguyễn Xuân Q**, **Nguyễn Văn N1** nhận dạng được người mua ma túy là **Nguyễn Thị Kim H10**, **Ngô Duy D**.

Kết quả thu giữ bản kê chi tiết cuộc gọi đi, gọi đến, tin nhắn các số điện thoại 0921736818 từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/3/2021 của **Nguyễn Thị Kim H10** xác định: **H10** liên lạc với số 0396799732 của **Nguyễn Xuân Q** tổng số 02

lần, trong đó ngày 14/3/2021 Nguyễn Thị Kim H10 gọi điện cho Nguyễn Xuân Q 01 lần vào hồi 00h14”, vị trí cột sóng số điện thoại của H10 ở “quận L, Hà Nội”, phù hợp lời khai của các bị cáo về việc H10, Q liên lạc qua điện thoại để trao đổi việc mua bán trái phép chất ma túy.

Ngoài ra, Nguyễn Văn N1 còn khai khoảng 22 giờ ngày 10/3/2021, Q bảo N1 mang 1 túi nylon màu vàng ghi chữ “Chè Thái Nguyên” bên trong có 1.000 viên thuốc lắc” giao cho Nguyễn Thị Kim H10 ở I Đ, phường Đ, quận L, thành phố Hà Nội. Khi đến nơi, N1 gọi điện thì H10 bảo đứng đợi, H10 sẽ cho người xuống đón đưa lên tầng 3. Khi gặp H10, N1 giao tận tay cho H10 túi ma túy, H10 mở ra kiểm tra và bảo N1 đi về, H10 sẽ trả tiền cho Q sau. Tuy nhiên, Nguyễn Thị Kim H10 và Nguyễn Xuân Q đều khai không mua bán 1.000 viên “thuốc lắc” như Nguyễn Văn N1 khai. Ngoài lời khai của N1 không có tài liệu chứng cứ khác nên chưa đủ căn cứ xác định H10 và Q mua bán số ma túy trên. Nguyễn Trung N3 sử dụng xe taxi BKS 30E- 801.39 chở N1 đi từ sân của K Phục hồi chức năng và Y học cổ truyền - Bệnh viện T12 đến chung cư M, sau đó chở N1 về, không biết N1 đến đó làm gì nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với N3.

Ngày 25/02/2022, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố H đã tách hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Văn N1 với Nguyễn Thị Kim H10, Ngô Duy D để nhập vào vụ án Nguyễn Xuân Q cùng đồng phạm Mua bán, Tàng trữ, Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra tại Bệnh viện T12 để xử lý chung về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Q, N1. Còn hành vi phạm tội của Nguyễn Thị Kim H10 và Ngô Duy D tiếp tục điều tra thành vụ án độc lập.

Về việc tính khối lượng 300 viên ma túy: Khối lượng trung bình của 01 viên nén màu xanh có hình dạng giống viên kim cương là ma túy loại MDMA (thu giữ quả tang của Nguyễn Văn N1 đang mang đi bán cho Q phù hợp với số ma túy Q đã bán cho Nguyễn Thị Kim H10) có khối lượng 0,355 gam. Khối lượng 300 viên MDMA là 106,5 gam.

Như vậy, ngày 14/03/2021, Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Văn N1 với Nguyễn Thị Kim H10 và Ngô Duy D đã mua bán trái phép 106,5 gam MDMA.

*** Về việc trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Nguyễn Xuân Q:**

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 05 ngày 06/01/2022 của V2 kết luận: “Trước, trong khi gây án ngày 20/3/2021 và tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Xuân Q mắc bệnh rối loạn cảm xúc thực tồn. Bệnh ở giai đoạn ổn định. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F06.3. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và

điều khiển hành vi”.

*** Xác định số lượng ma túy các bị cáo Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Công T2 và Nguyễn Trung N3 phải chịu trách nhiệm hình sự như sau:**

- Nguyễn Xuân Q mua bán trái phép 3,610.269 gam MDMA, 372,561 gam Methamphetamine và 2.011,719 gam Ketamine (gồm 208,343 gam MDMA, 91,108 gam Methamphetamine và 352,440 gam Ketamine thu giữ trên xe ô tô của Nguyễn Trung N3, 3.295,426 gam MDMA, 581,453 gam Methamphetamine và 1.659,279 gam Ketamine thu giữ tại Bệnh viện tâm thần và 106,5 gam MDMA bán cho Nguyễn Thị Kim H10 và Ngô Duy D ngày 14/03/2021) và Tàng trữ trái phép 2,454 gam MDMA và 7,136 gam Ketamine thu giữ tại khách sạn R số C V, phường B, quận H, thành phố Hà Nội;

- Nguyễn Văn N1 mua bán trái phép 3,610.269 gam MDMA, 372,561 gam Methamphetamine và 2.011,719 gam Ketamine (gồm 208,343 gam MDMA; 91,108 gam Methamphetamine và 352,440 gam Ketamine thu giữ trên xe ô tô của Nguyễn Trung N3, 3.295,426 gam MDMA, 581,453 gam Methamphetamine và 1.659,279 gam Ketamine thu giữ tại Bệnh viện tâm thần và 106,5 gam MDMA bán cho Nguyễn Thị Kim H10 và Ngô Duy D ngày 14/03/2021);

- Nguyễn Trung N3 mua bán trái phép 208,343 gam MDMA, 91,108 gam Methamphetamine và 352,440 gam Ketamine thu giữ trên xe ô tô của Nguyễn ngày 20/03/2021.

- Nguyễn Công T2 mua bán trái phép 208,343 gam MDMA, 91,108 gam Methamphetamine và 352,440 gam Ketamine thu giữ trên xe ô tô của Nguyễn Trung N3 ngày 20/03/2021.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 328/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Tuyên bố các bị cáo phạm các tội danh sau:

- Nguyễn Xuân Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Nguyễn Văn N1 và Nguyễn Trung N3 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Nguyễn Công Thường phạm t “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Lê Hoàng H4, Bùi Chí H5, Nguyễn Thị Minh H6 và Bùi Thị H1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Nguyễn Anh V1 phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- **Đỗ Thị L1** phạm tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

- *Áp dụng:* điểm i Khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 4 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 40; Điều 55 Bộ luật hình sự. *Xử phạt:* **Nguyễn Xuân Q** 04 (**B2**) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 10 (**M2**) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc **Nguyễn Xuân Q** phải chấp hành hình phạt chung của ba tội là Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2 Điều 35; khoản 5 Điều 251; Phạt bổ sung **Nguyễn Xuân Q** 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- *Áp dụng:* điểm h Khoản 4 Điều 251; điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 40; Điều 55 Bộ luật hình sự. *Xử phạt:* **Nguyễn Văn N1** 08 (**T11**) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tổng hợp hình phạt buộc **Nguyễn Văn N1** phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

- *Áp dụng:* Điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự. *Xử phạt:* **Bùi Thị H1** 05 (Năm) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 08/7/2021 đến ngày 26/1/2022. *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng.

- *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 356; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. *Xử phạt:* **Đỗ Thị L1** 03 (Ba) năm tù về tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 14/9/2021 đến ngày 26/01/2022.⁷

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2 Điều 35; Điều 41; khoản 4 Điều 356 Bộ luật hình sự, cấm **Đỗ Thị L1** đảm nhiệm chức vụ 05 (Năm) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về, xử lý vật chứng, trách nhiệm bồi thường, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/9/2022 bị cáo **Nguyễn Xuân Q** có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 05/9/2022 bị cáo **Nguyễn Văn N1** có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 06/9/2022 bị cáo **Bùi Thị H1** có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07/9/2022 bị cáo **Đỗ Thị L1** có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 27/2/2022 bị cáo **Đỗ Thị L1** có đơn đề nghị thay đổi nội dung kháng cáo kháng cáo từ xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo sang đề nghị xem xét hành vi của bị cáo chỉ mắc lỗi buông lỏng quản lý, không phạm tội Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”

Tại phiên tòa:

Bị cáo **Nguyễn Văn N1** trình bày số lượng mua bán ma túy của bị cáo là rất lớn, tại cấp phúc thẩm không có tài liệu gì mới để Hội đồng xét xử xem xét do đó bị cáo xin rút đơn kháng cáo.

Bị cáo **Nguyễn Xuân Q** chấp hành nội quy phiên tòa, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không trả lời đầy đủ các câu hỏi của Hội đồng xét xử, nhiều lúc giữ im lặng không trả lời, trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo **Q** nói lời sau cùng: rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin lỗi gia đình, các Bác sĩ của Bệnh viện. Bị cáo đã thành khẩn khai báo tại Cơ quan điều tra mong được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo **Bùi Thị H1** thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết và quyết định là đúng người, đúng tội, không oan. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo phạm tội một lần, do a dua không lường hết được hậu quả xảy ra, hoàn cảnh ra đình bị cáo rất khó khăn, hiện đang có thai.

Bị cáo **Đỗ Thị L1** thừa nhận tội danh như bản án sơ thẩm đã quy kết và quyết định là đúng, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình là do nhận thức về pháp luật còn kém bị cáo có thu tiền của **Q** nhưng nghĩ đó là tiền **Q** thu hộ, bị cáo công nhận bệnh nhân **Q** có chúc mừng cho **K** 04 lần tổng số 8.500.000 đồng các dịp 20/10, ngày **K** chuyển về trụ sở mới, Tết Nguyên đán và Ngày thầy thuốc Việt Nam 27/02.

Đối với việc bệnh nhân **Q** tự ý cải tạo buồng bệnh, **Đỗ Thị L1** khai có biết, có lên nhắc nhở và yêu cầu tháo dỡ nhưng **Q** không thực hiện.

Mức hình phạt đối với bị cáo là quá nặng vì vậy cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo vì việc làm của bản thân không phải vì mục đích vụ lợi cho bản thân mà chỉ xuất phát từ việc nỗ lực bệnh nhân tâm thần, sợ **Q** phá phách, không muốn để bệnh nhân làm ảnh hưởng đến bệnh viện, bị cáo

có quá trình công tác tốt, chồng là quân nhân, bố mẹ đều tham gia kháng chiến, đã nộp tiền phạt bổ sung và án phí sơ thẩm.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Văn N1** xin rút đơn kháng cáo, xét thấy việc rút đơn kháng cáo của bị cáo là tự nguyện không trái pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo **Nguyễn Văn N1**.

Xét kháng cáo của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo **Nguyễn Xuân Q** là đặc biệt nghiêm trọng; hành vi của của **Bùi Thị H1** là rất nghiêm trọng, đều xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý sử dụng các chất ma túy, cụ thể:

Nguyễn Xuân Q giữ vai trò chính, chủ mưu đầu vụ; có hành vi nhiều lần mua bán trái phép tổng số 3.610,269 gam MDMA; 372, 561 gam Methamphetamine và 2.011,719 gam Ketamin. Tàng trữ trái phép 2,454 gam MDMA và 7,136 gam ketamine. Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 4 lần (mỗi lần đều tổ chức cho 2 người trở lên). Bị cáo có nhân thân rất xấu. Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ TNHS, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt **Nguyễn Xuân Q** 4 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 10 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt chung là tử hình; các mức hình phạt phù hợp, đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung nên cần giữ nguyên.

Đối với bị cáo **Bùi Thị H1**, có hành vi cùng **Nguyễn Thị Minh H6**, **Nguyễn Văn N1** và **Nguyễn Xuân Q** tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần (ngày 13/3/2021 tại **BV T16**) cho nhiều người. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 5 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” (dưới khung) là có căn cứ và phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm bị cáo luôn thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xét hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo ngày 13/3/2021 tại BV Tâm thần TW1 là người thực hành ở mức độ hạn chế do bị rủ rê lôi kéo. Bị cáo không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng TNHS, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới là phiếu siêu âm ngày 12/9/2022 của **BV Đ4** (BL 5384) xác nhận bị cáo đang mang thai ở tuần thứ 6.

Đối với bị cáo **Đỗ Thị L1**: Trong quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên bị cáo không kêu oan mà chỉ xin giảm hình phạt và hưởng án treo. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của cơ quan tổ chức nơi công tác, làm mất lòng tin của nhân dân đối với cơ sở y tế. Do

đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 356 BLHS là có căn cứ và đúng pháp luật. Bị cáo phạm tội trong thời gian dài, có tích chất nghiêm trọng, lợi dụng chức vụ quyền hạn để trục lợi. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 3 năm tù là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là phạm tội. Bị cáo xuất trình giấy xác nhận có bố là ông **Đỗ Nguyên B3** được tặng Huân chương kháng chiến hạng 3, giấy xác nhận bị cáo đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua, giấy khen, hóa đơn đã nộp tiền 20.200.000 đồng tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm

Đề nghị HĐXX: Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo **Nguyễn Xuân Q.** Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo **Nguyễn Văn N1.** Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo **Đỗ Thị Lưu .** Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Bùi Thị H1, Đỗ Thị L1,** sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt của bị cáo theo hướng áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm n khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo **H1,** điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo **Đỗ Thị Lưu g** một phần hình phạt cho các bị cáo.

- Luật sư **Lê Thị Hải Y** công nhận về tội danh và hình phạt như bản án sơ thẩm đã quy kết và quyết định đối với bị cáo **Nguyễn Xuân Q** là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo bị tai nạn giao thông do đó bị ảnh hưởng về tâm thần do đó mới bị bắt buộc chữa bệnh, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận gì. Lời sau cùng cả ba bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố H,** Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 331, 332 Bộ luật tố tụng hình sự nhận thấy các kháng cáo đều trong hạn và đúng thủ tục luật định, đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Quá trình thụ lý vụ án ở cấp phúc thẩm **Đỗ Thị L1** cho rằng bị cáo đang có nhiều đơn khiếu nại gửi đến các cơ quan pháp luật cho rằng mình không phạm

tội Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ nhưng chưa được trả lời hoặc trả lời chưa được thỏa đáng, vi phạm thời hạn xét xử phúc thẩm.

Về những vấn đề này Hội đồng xét xử thấy như sau: Cơ quan điều tra đã triệu tập bị cáo đến cơ quan cảnh sát điều tra để trả lời các khiếu nại của bị cáo. Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã thụ lý số 1222/2022/TLPT-HS ngày 21/12/2022 đối với bị cáo **Nguyễn Xuân Q** và các đồng phạm do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 328/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Ngày 22/02/2023 Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã có Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc số 1676/2023/QĐXXPT- HS vào ngày 13/3/2023. Như vậy căn cứ vào Điều 346 của Bộ luật Tố tụng hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Đêm ngày 19/03/2021, **Nguyễn Xuân Q** đã cung cấp ma túy và rủ **Nguyễn Văn N1**, **Nguyễn Công T2**, **Đào Hoài Đ1** và **Nguyễn Anh V1** sử dụng trái phép chất ma túy tại buồng điều trị của **Q**. Đến sáng ngày 20/03/2021, trước khi rời khỏi **Bệnh viện T12**, **Nguyễn Xuân Q** chỉ đạo **Nguyễn Văn N1**, **Nguyễn Công T2** cùng **Nguyễn Trung N3** mang ma túy bán cho khách, khi **N3** lái taxi chở **T2**, **N1** đi đến khu vực **đường D** thuộc địa phận **xã H, huyện T, thành phố Hà Nội** thì bị bắt giữ quả tang cùng 208,343 gam MDMA, 91,108 gam Methamphetamine và 352,440 gam Ketamine ma túy.

Khám xét khẩn cấp buồng điều trị của **Q** tại Khoa phục hồi chức năng và Y học cổ truyền thu giữ 3.295,426 gam MDMA, 581,453 gam Methamphetamine và 1.659,279 gam Ketamine chưa bán hết cho khách mua.

Sáng ngày 20/03/2021, **Nguyễn Xuân Q** mang ma túy từ **Bệnh viện T12** đi tìm nơi tổ chức sử dụng ma túy. **Q** gọi điện cho **Lê Hoàng H4** để thuê phòng khách sạn, thuê loa, đèn và gọi 04 nhân viên phục vụ đến để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại **Khách sạn R số C V, phường B, quận H, thành phố Hà Nội**. Khi đang cả nhóm đang sử dụng ma túy, Công an kiểm tra thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại tại hiện trường là 2,454 gam MDMA và 7,136 gam Ketamine. Số ma túy được xác định của **Nguyễn Xuân Q**.

Trước đó ngày 14/03/2021, **Nguyễn Xuân Q** chỉ đạo **Nguyễn Văn N1** mang 106,5 gam MDMA (300 viên) sang chung cư M, phường N, quận L, thành phố Hà Nội bán cho **Nguyễn Thị Kim H10** và **Ngô Duy D**. **Nguyễn Thị Kim H10** đã gặp trả **Q** 24.000.000 đồng tiền mua bán ma túy.

Trong thời gian điều trị, khoảng 22 giờ ngày 02/02/2021, tại phòng tự cải tạo của **Nguyễn Xuân Q** ở tầng 2 Khoa phục hồi chức năng, **Bệnh viện T12**, **Bùi Chí H5** chủ động xin **Q** ma túy, lấy và chia ma túy cho các đối tượng **Nguyễn Thị Minh H6**, **Nguyễn Trung N3**, **Bùi Thị H1**, **Nguyễn Anh V1**, **Nguyễn Thị Thanh N5** cùng sử dụng ma túy. **Nguyễn Xuân Q** là người cung cấp ma túy, **Bùi Chí H5** là người chủ động xin ma túy để tổ chức cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng 21 giờ đêm ngày 13/03/2021, tại Phòng âm nhạc của K, Nguyễn Thị Minh H6 và Bùi Thị H1 đã xin ma túy của Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Văn N1 lấy ma túy của Q đưa cho H6 và H1. Các bị cáo H6, H1, N3, N1, V1, H5 sử dụng trái phép chất ma túy đến 22 giờ 30 phút thì rủ nhau sang phòng của Q tiếp tục sử dụng. Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Văn N1 có hành vi cung cấp ma túy; Nguyễn Thị Minh H6, Bùi Thị H1 nhận ma túy để tổ chức sử dụng; Nguyễn Trung N3 chuẩn bị loa, đèn vào việc tổ chức sử dụng ma túy.

Bị cáo Đỗ Thị L1 với chức vụ Trưởng Khoa phục hồi chức năng và y học cổ truyền - Bệnh viện T12, chịu trách nhiệm quản lý đối với tất cả hoạt động của khoa. Bị cáo đã lợi dụng chức vụ quyền hạn để vụ lợi và vì các động cơ cá nhân gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Căn cứ lời khai của bị cáo Nguyễn Xuân Q tại cơ quan điều tra: khai hàng tháng nộp tại phòng riêng của bị cáo L1 từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng tiền bùong bệnh không đúng quy định cho bị cáo L1 khi còn là Bác sĩ, Trưởng khoa. Mặc dù, bị cáo Đỗ Thị L1 tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phủ nhận hành vi nhận tiền. Nhưng đối chiếu lời khai của Q phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị Minh H6, Bùi Thị H1, Nguyễn Thị Thanh N5; phù hợp với lời khai của chị Lê Thị M1 (Bác sĩ, Tổ trưởng Công đoàn của khoa) về việc Đỗ Thị L1 có thu tiền của người nhà bệnh nhân, đặc biệt là bệnh nhân điều trị bắt buộc, riêng trường hợp Nguyễn Xuân Q, mỗi tháng Trưởng khoa L1 đưa cho chị M1 từ 2 triệu đến 3 triệu để nhập quỹ. Các lời khai về việc bị cáo L1 có nhận tiền của bệnh nhân và người nhà bệnh nhân phù hợp với chứng cứ thu giữ là: ảnh chụp trang sổ thu chi quỹ Công đoàn chị Lê Thị M1 cung cấp, có chữ ký của bị cáo L1 (cuốn sổ đã bị tiêu hủy). Bị cáo L1 cũng khai nhận có nhận tiền của Nguyễn Xuân Q và đưa tiền cho chị M1 nhập vào quỹ của K 04 lần tổng số 8.500.000 đồng (Đây là tiền của Q và tiền của 07 bệnh nhân bị bắt buộc chữa bệnh khác mà Q đứng ra thu). Đỗ Thị L1 đã lợi dụng chức vụ thu tiền trái phép của bệnh nhân và người nhà bệnh nhân rồi thông qua quỹ công đoàn của khoa để chia cho mỗi cán bộ, nhân viên K4 600.000 đồng/1 người/1 tháng. Nhận thấy số tiền đã được nhận từ quỹ công đoàn là tiền vụ lợi của Đỗ Thị L1 nên các nhân viên của K đã tự nguyện nộp lại số tiền được hưởng lợi không đúng quy định: 247.350.000 đồng số tiền đã nhận từ tháng 01/2019 đến tháng 03/2020. Như vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo Đỗ Thị L1 có thu tiền của Nguyễn Xuân Q và các bệnh nhân khác không đúng quy định. Đồng thời, với chức vụ là Trưởng khoa nhưng khi được nghe phản ánh từ các nhân viên của K, biết Nguyễn Xuân Q tự ý cải tạo bùong bệnh không đúng quy định của bệnh viện nhưng bị cáo L1 đã không quyết liệt yêu cầu tháo dỡ, không ngăn chặn kịp thời, không báo cáo Ban giám đốc bệnh viện, có hành vi nể nang, bao che, dung túng, dẫn đến việc Q tự do đi ra ngoài bệnh viện, tự ý đưa người lạ vào khoa, sử dụng bùong bệnh để mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, 03 nhân viên dưới quyền quản lý bị khởi tố, ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của bệnh viện, gây mất lòng tin của nhân dân đối với ngành y nói chung và đội ngũ nhân viên cán bộ y tế nói riêng. Hành vi của bị cáo đủ các yếu tố cấu

thành tội Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ.

Với các hành vi như đã nêu trên các bị cáo bị tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo **Nguyễn Xuân Q** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. **Bùi Thị H1** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. **Đỗ Thị L1** phạm tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” là có căn cứ, đúng người, đúng tội không oan.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy như sau:

3.1. Đối với bị cáo **Nguyễn Văn N1**: tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Văn N1** xin rút đơn kháng cáo, xét thấy việc rút đơn kháng cáo của bị cáo là tự nguyện không trái pháp luật.

3.2. Đối với bị cáo **Nguyễn Xuân Q**: Bị cáo **Nguyễn Xuân Q** giữ vai trò chính trong vụ án, là người cầm đầu, chỉ huy việc thực hiện tội phạm với khối lượng ma túy đặc biệt lớn, bị cáo còn là người chủ mưu cầm đầu việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 04 lần (03 lần các ngày 02/02/2021, 13/03/2021, 19/03/2021 tại **Bệnh viện T12** và ngày 20/03/2021 tại **Khách sạn R số C V, phường B, quận H, thành phố Hà Nội**). Bị cáo **Nguyễn Xuân Q**, có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử lý hành chính, xử lý hình sự, trong đó có các hành vi liên quan đến tội phạm về ma túy. Cụ thể (năm 2013 đã bị TAND TP Hà Nội xử phạt 48 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; hiện đang bị các cơ quan tố tụng điều tra xử lý về các hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy và Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ; ngoài ra năm 2012 đã bị xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng). Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 và chịu tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Hành vi phạm tội trên của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 4 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255.

3.3. Đối với bị cáo **Bùi Thị H1** tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày 13/3/2021. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại các phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình có bố được tặng Huân chương kháng chiến; Bố chồng được tặng Huy chương kháng chiến. Bị cáo đang điều trị u dắc nền. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới là phiếu siêu âm ngày 12/9/2022 của **BV Đ4** xác nhận bị cáo đang mang thai ở tuần thứ 6. Do đó cần xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm n khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

3.4. Đối với bị cáo **Đỗ Thị L1** là Trưởng Khoa phục hồi chức năng và Y học cổ truyền - **Bệnh viện T12** phạm tội. Căn cứ lời khai của bị cáo **Nguyễn Xuân Q** (BL243-245; 258-259; 277; 361-362; 369-371), lời khai của chị **Lê Thị M1** - bác sỹ, tổ trưởng công đoàn của **K** (BL2165-2172) và tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án xác định bị cáo **Đỗ Thị L1** vì vụ lợi và động cơ cá nhân

khác đã thu trái phép tiền bù đắp phòng điều trị của **Nguyễn Xuân Q** với mức từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng trong thời gian khoảng từ cuối năm 2019 đến đầu năm 2020 mục đích để tạo điều kiện cho **Nguyễn Xuân Q** được cải tạo bù đắp điều trị thành không gian sinh hoạt cá nhân riêng và tổ chức các hoạt động không hợp pháp; đồng thời để **Q** được tự do đưa người lạ ra vào khu điều trị của Khoa trái quy định. Số tiền thu của **Q** một phần Bị cáo nộp quỹ công đoàn cho chị **Lê Thị M1**, phần còn lại chi tiêu cá nhân.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không thành khẩn nhận tội, luôn luôn có thái độ chối bỏ trách nhiệm của mình do đó Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 3 năm tù về tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” là đúng.

Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã nhận thức ra hành vi việc làm của mình là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín bệnh viện và ngành y và thừa nhận tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là đúng người đúng tội không oan như lời trình bày tại phiên tòa sơ thẩm cũng như đơn kháng cáo bổ sung đề ngày 27/2/2022, ngoài ra bị cáo còn xuất trình giấy xác nhận có bố là ông **Đỗ Nguyên B3** được tặng Huân chương kháng chiến hạng 3, giấy xác nhận bị cáo đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua, giấy khen của **Sở y tế tỉnh B**, hóa đơn đã nộp tiền 20.200.000 đồng tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đây là những tình tiết mới do đó Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét. Nhưng do bị cáo phạm tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Các tình tiết mà Luật sư bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Xuân Q** nêu ra tại phiên tòa phúc thẩm đều là những tình tiết đã được xem xét tại phiên tòa sơ thẩm. Trong quá trình giải quyết vụ án theo trình phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, không đưa ra thêm được những chứng cứ tình tiết đặc biệt nào mới để xem xét.

[5] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo **Nguyễn Xuân Q**. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn N1**. Giảm một phần hình phạt cho bị cáo **Bùi Thị H1**, **Đỗ Thị L1** thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Do kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Xuân Q** không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo **Nguyễn Văn N1** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Kháng cáo của các bị cáo **Bùi Thị H1**, **Đỗ Thị L1** được chấp nhận bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên, Căn cứ vào Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn N1**.

Các quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 328/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đối với bị cáo **Nguyễn Văn N1** có hiệu lực pháp luật.

2. Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Xuân Q**; giữ nguyên quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 328/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đối với bị cáo **Nguyễn Xuân Q**.

Sửa một phần quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 328/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đối với bị cáo **Bùi Thị H1**, **Đỗ Thị Lưu**.

3. Tuyên bố:

- **Nguyễn Xuân Q** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- **Bùi Thị H1** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- **Đỗ Thị L1** phạm tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

- *Áp dụng*: điểm i Khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 4 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 40; Điều 55 Bộ luật hình sự.

4. *Xử phạt*: **Nguyễn Xuân Q** 04 (B2) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 10 (M2) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc **Nguyễn Xuân Q** phải chấp hành hình phạt chung của ba tội là Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

- *Áp dụng*: Điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Bùi Thị H1** 04 (bốn) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 08/7/2021 đến ngày 26/01/2022.

- *Áp dụng*: Khoản 1 Điều 356; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Đỗ Thị L1** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 14/9/2021 đến ngày 26/01/2022.

Xác nhận bị cáo **Đỗ Thị L1** đã nộp tiền Phạt bổ sung và án phí sơ thẩm hình sự là 20.200.000 đồng (Hai mươi triệu hai trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền số AA/2020/0065297 ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Cục thi hành án dân sự Hà Nội.

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Nguyễn Xuân Q**, phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo **Nguyễn Văn N1**, **Bùi Thị H1**, **Đỗ Thị Lưu k** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

7. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo **Nguyễn Xuân Q**, **Nguyễn Văn N1** được quyền gửi đơn xin ân giảm hình phạt tử hình lên Chủ tịch nước./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam – Công an TP Hà Nội;
- Bị cáo Q, N1 (qua trại);
- Bị cáo tại ngoại (theo đ/c);
- Lưu VT, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Trọng